

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST

Ngày 12/9/2018

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Luân.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Quang Tất - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Ngọc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 69/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Kiều O, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 13, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam. Hiện đang chấp Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tại Trung tâm điều trị nghiện ma túy và phục hồi chức năng tâm thần, tỉnh Hà Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 18 tháng 6 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Kiều O trình bày: Chị và anh Hoàng Văn H kết hôn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 5 năm 2009 tại UBND xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh H ở thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam được khoảng hơn mười

ngày thì anh H bị bắt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 04 năm 05 tháng tù. Trong thời gian hai năm đầu, khi anh H đi chấp hành án thì chị thường xuyên đến thăm gặp anh H nhưng từ cuối năm 2011 thì chị và con trai về nhà bố mẹ đẻ ở tổ 13, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam ở. Đến khoảng tháng 9 năm 2012 chị vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến tháng 4/2017 chị chấp hành án phạt tù xong. Trong thời gian chị đi chấp hành án giữa chị và anh H không liên lạc, quan tâm gì đến tình cảm, cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Tại bản tự khai đề ngày 02 tháng 8 năm 2018, bị đơn là anh Hoàng Văn H trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian anh và chị O vi phạm pháp luật, thời gian vợ chồng anh đi chấp hành án, cũng như vợ chồng không liên lạc, quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau đúng như chị O đã trình bày. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị O ly hôn anh hoàn toàn nhất trí. Do anh đang phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, anh đề nghị Tòa án không tiến hành phiên hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Về con chung: Chị O và anh H thống nhất xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Hoàng Duy H, sinh ngày 05/12/2009, hiện nay cháu đang ở với chị O. Khi ly hôn chị O, anh H thống nhất thỏa thuận giao cháu H cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh H không phải cấp dưỡng cho con theo sự tự nguyện của chị O.

Về con riêng; tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp: Chị O, anh H đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa chị O vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không sửa đổi, bổ sung, thay đổi gì. Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kiều O. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Kiều O và anh Hoàng Văn H. Giao cháu Hoàng Duy H, sinh ngày 05/12/2009 cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng cho con theo sự tự nguyện của chị O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Hoàng Văn H, hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm điều trị cai nghiện và phục hồi chức năng tâm thần Hà Nam và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa không ai đề nghị hoãn phiên tòa nên đây là trường hợp bị đơn vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kiều O và anh Hoàng Văn H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 5 năm 2009, tại UBND xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian khoảng 10 ngày thì anh H bị bắt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, khi anh H đi chấp hành án thì những năm đầu chị O thường xuyên đến thăm gặp, động viên anh H. Đến cuối năm 2011 thì chị O về nhà bố mẹ đẻ ở, từ khi chị về nhà bố mẹ đẻ thì chị không đi thăm anh H lần nào. Cuối năm 2012 chị O vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án. Từ khi anh H và chị O cùng đi chấp hành án thì vợ chồng không quan tâm gì đến tình cảm, cuộc sống của nhau nhất là khi anh H chấp hành xong án phạt tù năm 2013 và chị O chấp hành xong án phạt tù năm 2017 thì vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm gì đến nhau làm cho hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị O xin ly hôn, anh H hoàn toàn đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa chị O và anh H hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị O, anh H có 01 con chung là cháu Hoàng Duy H, sinh ngày 05/12/2009, hiện nay cháu đang ở với chị O. Khi ly hôn chị O, anh H thống nhất thỏa thuận giao cháu H cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, lao động tự lập được, anh H không phải cấp dưỡng cho con theo sự tự nguyện của chị O. Xét thấy việc thỏa thuận của chị, anh H là tự nguyện, phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con riêng; tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Kiều O và anh Hoàng Văn H thuận tình ly hôn, nên mỗi bên phải chịu 50% án phí. Tại phiên tòa chị O xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm (Chị O xin chịu thay cả phần án phí ly hôn sơ thẩm của anh H). Đây là sự tự nguyện của chị O được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 55, 57, 81, 82 và 83

Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1.1 Điều 1 Mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Kiều O và anh Hoàng Văn H.
2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Duy H, sinh ngày 05/12/2009 cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng cho con theo sự tự nguyện của chị O.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Kiều O chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Chị O xin chịu thay cả phần án phí ly hôn sơ thẩm của anh H). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 0001390 ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Chị O đã nộp đủ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Lê Thị Kiều O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Hoàng Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- UBND xã Liên Sơn, huyện Kim Bảng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt